

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động trong quản lý
trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4036/TTr-SXD ngày 11 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp hoạt động trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban Đô thị - HĐND TP;
- Đài PT-TH TP Cần Thơ;
- Báo Cần Thơ;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.BN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện



QUY CHẾ

Phối hợp hoạt động trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

*(Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ, phối hợp giữa Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), ban, ngành có liên quan trong công tác quản lý Nhà nước về kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật; đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo điều hành; đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng; đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên; đảm bảo công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng thẩm quyền, phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

3. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng khác thực hiện theo quy định pháp luật và các văn bản có liên quan.

Chương II PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 3. Phạm vi phối hợp xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng

Các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm trong quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

b) Chịu trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, nhà ở riêng lẻ, công trình cấp IV thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng, công trình thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng nhưng chưa có kết quả thẩm định thiết kế xây dựng.

c) Kiểm tra tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, xử lý các trường hợp được cấp giấy phép xây dựng mà không thông báo ngày khởi công xây dựng bằng văn bản theo quy định.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

đ) Chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan công an cùng cấp kịp thời phối hợp đảm bảo an ninh trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi được yêu cầu; xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia xử lý, cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng.

e) Cung cấp hồ sơ liên quan theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

g) Kịp thời tổng hợp những khó khăn về chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý trật tự xây dựng gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để được hướng dẫn.

h) Tổng hợp tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ; báo cáo đột xuất theo yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

b) Chịu trách nhiệm về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý đối với các công trình đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng; công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế xây dựng.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng. Trong trường hợp phát hiện Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý và xem xét, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan công an cùng cấp kịp thời phối hợp đảm bảo an ninh trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi được yêu cầu; xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia xử lý, cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng.

đ) Chỉ đạo phòng chuyên môn cung cấp hồ sơ liên quan theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

e) Chỉ đạo phòng chuyên môn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Tổng hợp những khó khăn về chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý trật tự xây dựng gửi đến Sở Xây dựng để được hướng dẫn.

g) Tổng hợp tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định đến Sở Xây dựng.

3. Thanh tra Sở Xây dựng

a) Tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm trật tự xây dựng và thực hiện trình tự xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm trước Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố đối với các công trình đã được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng; công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định và đã được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng.

c) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, đôn đốc việc xử lý các trường hợp vi phạm nêu trên. Trong trường hợp phát hiện Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý công trình vi phạm, Thanh tra Sở Xây dựng xử lý và báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Chánh Thanh tra Sở xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

đ) Tham mưu Sở Xây dựng tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng cho địa phương.

e) Tham mưu Sở Xây dựng tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

4. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố; theo dõi tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, báo cáo và đề xuất các biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

b) Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác cấp giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng và công tác quản lý trật tự xây dựng.

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức và người dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

đ) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng nội dung cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

e) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng tổ chức tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng cho địa phương.

g) Tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định đến Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

5. Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ

a) Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng các công trình trong khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý.

b) Trưởng ban xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng, bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổng hợp tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ, đột xuất.

6. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp có liên quan

a) Sở Tư pháp phối hợp thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Thanh tra Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Sở Tài chính hướng dẫn quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời có văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp gửi Sở Tài chính hướng dẫn theo quy định.

c) Công an thành phố phân công lực lượng phối hợp với cơ quan quản lý

nhà nước về trật tự xây dựng bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

d) Kho bạc Nhà nước thông báo kịp thời việc nộp tiền phạt của các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp về số thu xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Các sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị do pháp luật quy định có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực quản lý đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Phối hợp trong kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức lập kế hoạch, chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản thực hiện kiểm tra trật tự xây dựng theo nhiệm vụ được giao; khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển ngay hồ sơ xử lý vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thuộc các ngành khác nhau trong cùng một vụ vi phạm và có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì công chức, viên chức cấp xã lập biên bản tất cả hành vi vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao; trường hợp có hành vi vi phạm không thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính tất cả hành vi vi phạm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý.

c) Công trình xây dựng vi phạm quy định về trật tự xây dựng nằm trên hai địa bàn hành chính cấp xã trở lên, khi phát hiện phải báo cáo ngay bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

d) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Phối hợp cử người có thẩm quyền lập biên bản, tham gia xử lý vi phạm hành chính khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng yêu cầu.

e) Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trên địa bàn; trường hợp chủ đầu tư không ngừng thi công thì áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; kịp thời thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng đối với các vụ việc vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng đang xử lý, không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm đang bị

xử lý mà tiếp tục thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức lập kế hoạch, chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản thực hiện kiểm tra trật tự xây dựng theo nhiệm vụ được giao; khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền chuyển ngay hồ sơ xử lý vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý.

b) Tổ chức kiểm tra kịp thời, xử lý theo thẩm quyền các công trình xây dựng vi phạm quy định về trật tự xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến.

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thuộc các ngành khác nhau trong cùng một vụ vi phạm và có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì công chức, viên chức cấp huyện lập biên bản tất cả hành vi vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao; trường hợp có hành vi vi phạm không thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính tất cả hành vi vi phạm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý.

d) Trường hợp công trình xây dựng vi phạm quy định về trật tự xây dựng nằm trên hai địa bàn hành chính cấp huyện trở lên, khi phát hiện phải báo cáo ngay bằng văn bản đến Thanh tra Sở Xây dựng để tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định đối với các công trình xây dựng vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng đang xử lý mà chủ đầu tư không ngừng thi công.

e) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Phối hợp cử người có thẩm quyền lập biên bản, tham gia xử lý vi phạm hành chính khi được Thanh tra Sở Xây dựng yêu cầu.

h) Theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm tra, phê duyệt và thực hiện phương án, giải pháp phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm. Trường hợp chủ đầu tư không tự giác chấp hành biện pháp buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm thì bị cưỡng chế thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuê tổ chức tư vấn lập phương án, giải pháp phá dỡ, giao cơ quan chuyên môn về xây dựng cùng cấp thẩm định trước khi quyết định phê duyệt phương án, giải pháp phá dỡ theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

i) Thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và chuyển ngay đến Sở Tư pháp, Sở Xây dựng thẩm tra theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

k) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp dự toán chi phí tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm và đảm bảo hoạt động của các lực lượng xử phạt trên địa bàn theo quy định, gửi đến Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán theo quy định.

3. Thanh tra Sở Xây dựng

a) Tổ chức lập kế hoạch, chỉ đạo trực tiếp người có thẩm quyền lập biên bản thực hiện kiểm tra trật tự xây dựng theo nhiệm vụ được giao. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo thẩm quyền, tham mưu Sở Xây dựng chuyển ngay hồ sơ xử lý vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

b) Tổ chức kiểm tra kịp thời, xử lý theo thẩm quyền các công trình xây dựng vi phạm quy định về trật tự xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến.

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thuộc các ngành khác nhau trong cùng một vụ vi phạm và có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì Thanh tra Sở Xây dựng yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cử người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính tất cả hành vi vi phạm, xử lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ xử lý vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý.

d) Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và theo phân công của Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Hàng năm, Thanh tra Sở Xây dựng tổng hợp dự toán chi phí tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm và đảm bảo hoạt động của các lực lượng xử phạt theo quy định đối với các quyết định cưỡng chế phải thi hành của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Sở Xây dựng gửi đến Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán theo quy định.

4. Sở Xây dựng phối hợp Sở Tư pháp thẩm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố do Thanh tra Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ

a) Tổ chức lập kế hoạch, chỉ đạo trực tiếp người có thẩm quyền lập biên bản thực hiện kiểm tra trật tự xây dựng theo nhiệm vụ được giao. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo thẩm quyền.

b) Công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng thì Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ chuyển hồ sơ vụ

việc đến Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý theo quy định.

Công trình vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ hoàn chỉnh hồ sơ chuyển vụ việc đến Sở Xây dựng, Sở Tư pháp thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thuộc các ngành khác nhau trong cùng một vụ vi phạm và có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính tất cả hành vi, chuyển ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý theo quy định.

Khi có từ một hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ hoàn chỉnh hồ sơ chuyển vụ việc đến Sở Xây dựng, các sở chuyên ngành có hành vi vi phạm và Sở Tư pháp thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý theo quy định.

d) Phối hợp cử người có thẩm quyền lập biên bản, tham gia xử lý vi phạm hành chính khi Thanh tra Sở Xây dựng yêu cầu.

đ) Phối hợp tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Phối hợp tổ chức cưỡng chế buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện cưỡng chế buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện cưỡng chế buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quyết định cưỡng chế của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế đã ban hành.

3. Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện cưỡng chế buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

4. Thanh tra Sở Xây dựng tham mưu Sở Xây dựng tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế đã ban hành.

5. Sở Xây dựng chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

6. Trình tự thực hiện cưỡng chế tháo dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành

chính, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời có văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN
CẦN THƠ